

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH THANH HOÁ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 171/2025/HS-PT
Ngày 05 tháng 11 năm 2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH THANH HOÁ**

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Ngô Thị Hà.

Các Thẩm phán: Ông Lê Văn Quân và ông Phạm Văn Long.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Lê Văn Hưng - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hoá.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thanh Hoá tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Hợp - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 11 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hoá xét xử theo trình tự phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 237/2025/HS-PT ngày 16/10/2025 đối với bị cáo Trịnh Quyết T, do có kháng cáo của bị cáo T đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 10/2025/HS-ST ngày 08/9/2025 của Tòa án nhân dân khu vực 6 - Thanh Hoá, bị cáo kháng cáo:

Trịnh Quyết T, sinh ngày 18/3/1984 tại Thanh Hoá; nơi đăng ký thường trú và chỗ ở: Lô A, MBQH I, phường H, tỉnh Thanh Hóa; số CCCD: 038084026938; nghề nghiệp: nguyên Cán bộ kỹ thuật Công ty cổ phần X; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; là đảng viên Đ2 đã bị đình chỉ sinh hoạt đảng; con ông Trịnh Ngọc Đ và bà Nguyễn Thị H; có vợ là Mai Thị Thúy H1 và có 02 con; tiền án, tiền sự: không; có mặt.

Trong vụ án có 03 bị cáo khác không có kháng cáo, kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Thực hiện dự án “Xây dựng hạ tầng kỹ thuật khu đô thị B, thị trấn H, huyện H”. Chủ tịch Ủy ban nhân dân (UBND) huyện H đã phê duyệt dự án, phê duyệt thiết kế bản vẽ thi công và dự toán công trình “Xây dựng hạ tầng kỹ thuật khu đô thị B, thị trấn H, huyện H” với tổng dự toán là 48.677.935.000đ

Ngày 06/12/2021, UBND huyện H có Quyết định số 11459/QĐ-UBND về việc phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật khu đô thị B gồm 10 gói thầu. Việc lựa chọn nhà thầu được giao cho Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện H chịu trách nhiệm tổ chức lựa chọn nhà thầu theo đúng quy định.

Đối với gói thầu số 07 ngày 25/3/2022, Ban Q có tờ trình số 202/TTr-BQLDA về việc phê duyệt hồ sơ mời thầu điện tử đối với đấu thầu rộng rãi qua mạng (ký hiệu là E-HSMT) gói thầu số 07; Phòng Tài Chính - Kế hoạch có báo cáo thẩm định HSMT số 187/TĐ-TCKH ngày 29/3/2022 và UBND huyện H có Quyết định số 1050/QĐ-UBND ngày 31/3/2022 về việc phê duyệt HSMT gói thầu số 07; giá gói thầu là 43.281.517.000đ; hình thức lựa chọn nhà thầu, phương thức đấu thầu: đấu thầu rộng rãi trong nước.

Sau khi UBND huyện H phê duyệt hồ sơ mời thầu, Ban Q đã làm các thủ tục đăng tải lên hệ thống đấu thầu quốc gia. Công ty T6 tiến hành các thủ tục đấu thầu theo quy định của pháp luật. Theo quy định về hồ sơ dự thầu, hồ sơ đề xuất báo giá đối với gói thầu áp dụng lựa chọn nhà thầu qua mạng (Viết tắt là E-HSDT) thì nhà thầu phải kê khai năng lực pháp lý, kinh nghiệm, phải có một hợp đồng đã thi công tương tự đáp ứng 70% khối lượng công việc.

Nắm bắt được thông tin mời thầu và giá trị gói thầu số 07 của UBND huyện H, Lê Văn S - Giám đốc Công ty Cổ phần X1 nhận thấy giá trị của gói thầu lớn trong khi năng lực của Công ty không đảm bảo để tham gia đấu thầu nên S đã bàn bạc và thống nhất với Nguyễn Hoài N, Giám đốc Công ty Cổ phần X2 để liên danh thực hiện đấu thầu; hai bên ký kết thỏa thuận liên danh với nhau, theo đó Công ty X1 đảm nhận 70% gói thầu, Công ty X2 đảm nhận 30% gói thầu. Sau khi ký kết hợp đồng, Lê Văn S chỉ đạo Bùi Xuân T1 là Trưởng phòng kỹ thuật, Nguyễn Sỹ L là cán bộ kỹ thuật của Công ty X1 chuẩn bị hồ sơ dự thầu; nhận được chỉ đạo của Lê Văn S, Bùi Xuân T1 và Nguyễn Sỹ L kiểm tra hồ sơ lưu trữ của Công ty X1 thì thấy không có hợp đồng thi công tương tự phù hợp với hồ sơ mời thầu của chủ đầu tư (Công ty X1 chưa từng thi công công trình tương tự nào có giá trị từ 30 tỷ đồng trở lên). Do đó, Công ty X1 sẽ không đủ điều kiện đáp ứng được yêu cầu của hồ sơ mời thầu (E-HSMT).

Để đủ điều kiện tham gia đấu thầu gói thầu số 07, nhằm mục đích trúng thầu, Bùi Xuân T1 đã đề xuất với Lê Văn S về việc làm giả một bộ hồ sơ năng lực để đưa vào hồ sơ dự thầu thì được Lê Văn S đồng ý; Bùi Xuân T1 lên mạng xã hội Facebook tìm kiếm và tải thông tin của dự án xây dựng công trình khu đô thị H, thành phố Q, tỉnh Bình Định; sau đó T1 tự soạn thảo Hợp đồng số 25/2018/HĐ-XD (Hợp đồng thi công xây dựng công trình hồ P, thành phố Q, tỉnh Bình Định giữa Công ty X1 và Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh B); chỉnh sửa nội dung Phụ lục và Biên bản nghiệm thu hoàn thành công trình có giá trị và các thông tin phù hợp với hồ sơ mời thầu; sau đó T1 tiếp tục tải các hình dấu và chữ ký trên mạng để dán, ghép chữ ký, con dấu vào các tài liệu trên rồi in ra (Bản in đen trắng gồm: chữ ký của ông Lê T2 - Giám đốc và con dấu Ban Quản lý dự án công trình giao thông tỉnh B; chữ ký tên ông Nguyễn Công D - Phó Giám đốc và con dấu Công ty Cổ phần T7, Chi nhánh tỉnh B; chữ ký ông Lê Huy T3 - Phó Giám đốc và con dấu Công ty Cổ phần T8; chữ ký ông Lê Thế G - Giám đốc và con dấu của

Công ty Cổ phần X1); sau khi làm xong, Bùi Xuân T1 đưa các tài liệu trên cùng với bản in đen trắng Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty cổ phần M, Giấy phép khai thác khoáng sản số 115/GP-UBND ngày 06/11/2014 của UBND tỉnh T, Giấy phép khai thác khoáng sản và cho thuê đất số 47/GP-UBND ngày 04/5/2013 của UBND tỉnh T cho Nguyễn Sỹ L để L tìm người làm giả bản công chứng các giấy tờ này; Nguyễn Sỹ L biết Hợp đồng thi công xây dựng công trình số 25/2018/HĐ-XD; Phụ lục hợp đồng; Biên bản nghiệm thu hoàn thành công trình bàn giao đưa vào sử dụng công trình thi công xây dựng hồ P không có thật và các tài liệu còn lại không đủ điều kiện để được công chứng (Do không có bản gốc) nên L đã liên hệ với Trịnh Quyết T nhờ T tìm cách làm các bản công chứng cho các tài liệu này. Trịnh Quyết thắng đã sử dụng máy tính, máy in phun màu để in dấu đỏ, lời chứng, chức danh của Văn phòng C1 vào phía trên và giáp lai các tài liệu gồm: Hợp đồng thi công xây dựng công trình số 25/2018/HĐ-XD; Phụ lục hợp đồng; Biên bản nghiệm thu hoàn thành công trình bàn giao đưa vào sử dụng công trình thi công xây dựng hồ P, thành phố Q, tỉnh Bình Định giữa Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh B với Công ty X1; Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty Cổ phần M; Giấy phép khai thác khoáng sản số 115/GP-UBND ngày 06/11/2014 của UBND tỉnh T; Giấy phép khai thác khoáng sản và cho thuê đất số 47/GP-UBND ngày 04/5/2013 của UBND tỉnh T; sau đó T trực ký giả chữ ký của Công chứng viên Lê Văn K vào các tài liệu và chuyển trả lại tài liệu cho Nguyễn Sỹ L và nhận số tiền 350.000 đồng tiền công; sau khi nhận được tài liệu đã công chứng, Nguyễn Sỹ L và Bùi Xuân T1 lập hồ sơ E-HSDT, Lê Văn S biết rõ số tài liệu này là giả nhưng ký xác nhận E-HSDT với mục đích gian lận để trúng gói thầu số 07.

Ngày 21/4/2022, Nguyễn Sỹ L nộp hồ sơ dự thầu đến Ban Q gồm 01 bộ gốc (Là bộ hồ sơ có các tài liệu như Đơn dự thầu, Bảo lãnh dự thầu được ký trực tiếp và đóng dấu đỏ, các tài liệu chứng minh năng lực nhân sự và Hợp đồng tương tự được photo công chứng) và 03 bản chụp. Chiều ngày 21/4/2022 tiến hành mở thầu đối với gói thầu số 07; có 03 nhà thầu tham dự gồm Công ty Cổ phần X3, Công ty Cổ phần Đ3, Liên danh Công ty X1 và Công ty X2. Tổ chuyên gia chấm thầu (Tổ chuyên gia của Công ty T6 là đơn vị được thuê tư vấn đấu thầu gồm Mai Anh T4, Nguyễn Công T5 và Lê Hồng C) đã thực hiện các bước thủ tục và có Báo cáo đánh giá E-HSDXKT của Công ty T6 gửi Ban Q. Trên cơ sở kết quả đánh giá của Công ty T6, Ban Q có tờ trình số 341/TTr-BQLDA ngày 19/5/2022; Phòng Tài chính - Kế hoạch thẩm định và có báo cáo số 276/TĐ-TCKH ngày 19/5/2022 trình UBND huyện H xem xét công nhận Liên danh Công ty X1 và Công ty X2 đáp ứng đánh giá kỹ thuật “Đ1”. UBND huyện H có Quyết định số 1795/QĐ-UBND ngày 19/5/2022 công nhận Liên danh Công ty X1 và Công ty X2 là nhà thầu đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật, đủ điều kiện để mở hồ sơ đề xuất về tài chính.

Căn cứ kết quả của Tổ chuyên gia Công ty T6, Ban Q có tờ trình số 363/TTr-BQLDA ngày 26/5/2022; Phòng Tài chính - Kế hoạch có báo cáo thẩm định kết quả lựa chọn nhà thầu số 295/TĐ-TCKH ngày 27/5/2022 và UBND huyện H có Quyết định số 2035/QĐ-UBND ngày 28/5/2022 về việc phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu gói thầu số 07, đơn vị trúng thầu là Liên danh Công ty X1 và Công ty X2 với giá trị gói thầu 43.222.888.000đ; sau khi thương thảo hợp đồng, ngày 08/6/2022 Ban Q và Liên danh Công ty X1, Công ty X2 ký Hợp đồng thi công xây dựng công trình số 0806/2022/HĐ-XD gói thầu số 07 với giá trị 43.222.888.000đ. Tuy nhiên từ năm 2022 đến nay nhà thầu chưa tổ chức triển khai thi công do vướng mắc về mặt bằng và chưa tạm ứng, thanh quyết toán đối với gói thầu số 07.

- Thu giữ 01 bộ gốc hồ sơ E-HSDT bao gồm hồ sơ đề xuất kỹ thuật và hồ sơ đề xuất tài chính gói thầu số 07 của Liên danh Công ty X1 và Công ty X2, trong đó có các tài liệu: Bản sao HỢP ĐỒNG THI CÔNG XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH, số 25/2018/HĐ-XD gói số 2: Thi công xây dựng công trình (Bao gồm chi phí thiết bị) Dự án: Hạ tầng khu đô thị H, thành phố Q, tỉnh Bình Định giữa Ban Quản lý dự án công trình giao thông tỉnh B và Công ty X1, (tài liệu ký hiệu A1); Bản sao BẢNG PHỤ LỤC KHỐI LƯỢNG HỢP ĐỒNG công trình: Hạ tầng kỹ thuật khu đô thị H, thành phố Q, t. Bình Định, (tài liệu ký hiệu A2); Bản sao BIÊN BẢN NGHIỆM THU HOÀN THÀNH CÔNG TRÌNH BÀN GIAO ĐƯA VÀO SỬ DỤNG (tài liệu ký hiệu A3); Bản sao GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ DOANH NGHIỆP CÔNG TY CỔ PHẦN, Mã số doanh nghiệp: 2800451460 (tài liệu ký hiệu A4); Bản sao, GIẤY PHÉP KHAI THÁC KHOÁNG SẢN VÀ THUÊ ĐẤT ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA, số 415/GP-UBND, ngày 06/11/2014 (tài liệu ký hiệu A5); Bản sao GIẤY PHÉP KHAI THÁC KHOÁNG SẢN VÀ THUÊ ĐẤT ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA, số 47/GP-UBND, ngày 04/5/2013 (tài liệu ký hiệu A6);

- Thu giữ tại nơi làm việc của Bùi Xuân T1 01 cây máy tính nhãn hiệu Xtech, màu đen đã qua sử dụng; thu giữ tại nơi ở của Trịnh Quyết T 01 máy tính xách tay nhãn hiệu ASUS, màu đen đã qua sử dụng.

- Tiến hành thu thập các tài liệu có lời chứng, chữ ký, hình dấu ở các thời điểm khác nhau của Văn phòng C1 có địa chỉ tại số H, T, phường T, thành phố T để làm mẫu so sánh trưng cầu giám định, cụ thể: 04 HỢP ĐỒNG ỦY QUYỀN, (các tài liệu ký hiệu từ M1 đến M4); 01 HỢP ĐỒNG ỦY QUYỀN, (tài liệu ký hiệu từ M5); 01 tờ giấy trắng khổ giấy A4 có tiêu đề: Mẫu hình dấu chứng thực Văn phòng C1; (tài liệu ký hiệu M6); 01 tờ giấy trắng khổ giấy A4 có tiêu đề: Mẫu hình dấu Văn phòng C1; (tài liệu ký hiệu M7); 01 tờ giấy trắng khổ giấy A4 có tiêu đề: Mẫu chữ ký của Lê Văn K - Công chứng viên - Văn phòng C1; (tài liệu ký hiệu M8) ; 01 tờ giấy trắng khổ giấy A4 có tiêu đề: Mẫu hình dấu tên Lê Văn K công chứng viên Văn phòng C1; tại 06 (sáu) ô cột có hình dấu đỏ nội dung “CÔNG

CHỨNG VIÊN Lê Văn K; dưới mục "Người cung cấp mẫu" có chữ ký, chữ viết tên "Lê Văn K (tài liệu ký hiệu M9).

Kết luận giám định số 4511/KL-KTHS ngày 25/11/2024 của Phòng K1 Công an tỉnh T, kết luận:

- Hình dấu tròn màu đỏ nội dung "VĂN PHÒNG CÔNG CHỨNG LÊ VĂN K * S.Đ.K.H.Đ: 66-T.P * TP . T. Thanh Hóa" ở mẫu cần giám định ký hiệu từ A1 đến A6 so với hình dấu tròn màu đỏ cùng nội dung ở mẫu so sánh ký hiệu M1, M2, M3, M4, M5, M7 là không phải cùng do một con dấu đóng ra (hình dấu tròn màu đỏ nội dung "VĂN PHÒNG CÔNG CHỨNG LÊ VĂN K * S.Đ.K.H.Đ: 66-T.P * TP . T. Thanh Hóa" ở mẫu cần giám định ký hiệu từ A1 đến A6 được làm bằng phương pháp in phun màu (06 tài liệu).

- Chữ ký đứng tên "CÔNG CHỨNG VIÊN Lê Văn K" ở mẫu cần giám định ký hiệu từ A1 đến A6 so với chữ ký đứng tên Lê Văn K ở mẫu so sánh ký hiệu từ M1 đến M9 là không phải do cùng một người ký ra.

Kết quả giám định về quy trình đấu thầu và thiệt hại xảy ra trong hoạt động đấu thầu: Ngày 18/02/2025, Sở Kế hoạch và Đầu tư, UBND tỉnh T kết luận giám định tư pháp về quy trình hoạt động đấu thầu và kết quả đánh giá, lựa chọn nhà thầu; các nội dung trong hồ sơ mời thầu; việc thẩm định hồ sơ; các hành vi vi phạm pháp luật và thiệt hại xảy ra trong hoạt động đấu thầu của gói thầu số 07, kết quả như sau:

Để tham gia dự thầu Công ty X1 đã kê khai hồ sơ năng lực pháp lý, kinh nghiệm một Hợp đồng thi công xây dựng số 25/2018/HĐXD ngày 02/02/2018, gói số 2: Thi công xây dựng công trình giữa Công ty X1 và Ban Quản lý dự án giao thông tỉnh B, kèm theo Bảng phụ lục khối lượng hợp đồng công trình hạ tầng kỹ thuật khu đô thị H, thành phố Q, tỉnh Bình Định và Biên bản nghiệm thu hoàn thành công trình bàn giao đưa vào sử dụng ngày 07/01/2019. Qua giám định, xác định hồ sơ trên là tài liệu giả.

Ban Q xác nhận chưa từng quản lý dự án hạ tầng khu đô thị H, thành phố Q, tỉnh Bình Định và không ký hợp đồng với Công ty X1.

Do đó, theo đó hồ sơ tài liệu do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện H cung cấp, nêu đúng như nhận định tại mục I Quyết định số 73/QĐ-ĐCSKT-MT ngày 05/02/2025 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện H, hành vi làm giả tài liệu (Hợp đồng tương tự) của nhà thầu tham dự gói thầu số 07 không đáp ứng yêu cầu của hồ sơ mời thầu và không có nhà thầu trúng thầu".

Kết luận giám định tư pháp số 02/KLGĐTPTC ngày 03/03/2025 của Giám định viên Sở Tài chính tỉnh T kết luận nội dung: Việc liên quan đến hoạt động đấu thầu theo Luật Đấu thầu đã được giám định viên tư pháp Sở Kế hoạch và Đầu tư kết luận tại Kết luận ngày 18/02/2025. Vì vậy, để xác định thiệt hại đối với gói thầu số 07 là chưa có cơ sở.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 10/2025/HSST ngày 08/9/2025 của Tòa án nhân dân khu vực 6 - Thanh Hoá đã quyết định: Tuyên bố bị cáo Trịnh Quyết T phạm tội “Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức”; các bị cáo Bùi Xuân T1, Nguyễn Sỹ L, Lê Văn S phạm tội “Sử dụng con dấu, tài liệu giả của cơ quan, tổ chức”. Căn cứ điểm a khoản 3, khoản 4 Điều 341; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 35; Điều 38 của BLHS, xử phạt bị cáo Trịnh Quyết T 03 năm tù, phạt bổ sung: 30.000.000đ. Ngoài ra còn quyết định điều luật áp dụng; hình phạt đối với các bị cáo khác; về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 12/9/2025, bị cáo Trịnh Quyết T có đơn kháng cáo yêu cầu giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo. Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo Trịnh Quyết T vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo với lý do sau khi xét xử sơ thẩm bị cáo đã tự nguyện nộp số tiền 350.000đ thu lợi bất chính; chủ động nộp 200.000đ tiền án phí HSST; 30.000.000đ tiền phạt theo Quyết định của bản án sơ thẩm; ủng hộ quỹ vì người nghèo; bố đẻ của bị cáo là ông Trịnh Ngọc Đ được Ban Chấp hành Trung ương Đảng tặng Huy hiệu 40 năm tuổi Đảng và Bộ trưởng Bộ K2 và Công nghệ tặng Bằng khen.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thanh Hoá thực hành quyền công tố tại phiên tòa phát biểu và có quan điểm đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm e khoản 1 Điều 357 của BLTTHS: Chấp nhận kháng cáo của bị cáo T, sửa Bản án hình sự sơ thẩm theo hướng giữ nguyên hình phạt tù và cho bị cáo hưởng án treo.

Bị cáo Trịnh Quyết T không bào chữa hoặc tranh luận gì khác, lời nói sau cùng xin Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo hưởng án treo để có cơ hội làm lại cuộc đời.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hình thức: Đơn kháng cáo của bị cáo Trịnh Quyết T làm trong thời hạn luật định, đơn hợp lệ nên được Hội đồng xét xử xem xét và giải quyết theo trình tự phúc thẩm.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng: Quá trình điều tra, truy tố, xét xử sơ thẩm đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm và phúc thẩm, bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại gì. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3] Về nội dung: Quá trình xét hỏi và tranh luận công khai tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản án sơ thẩm đã tóm tắt nêu trên. Lời khai nhận tội của các bị cáo tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa là phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của các bị cáo khác trong

vụ án, cùng các tang vật đã thu giữ, các tài liệu chứng cứ khác được thu thập khách quan, đúng pháp luật có trong hồ sơ vụ án. Do đó, có đủ cơ sở kết luận:

Từ cuối năm 2021 đến tháng 4/2022, Lê Văn S, Bùi Xuân T1, Nguyễn Sỹ L (Công ty Cổ phần X1) và Trịnh Quyết T đã làm giả và sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức nhằm gian dối trong hoạt động đấu thầu gói thầu số 07 thuộc dự án “Xây dựng hạ tầng kỹ thuật Khu đô thị B” trị giá hơn 43 tỷ đồng. Do không đủ năng lực thi công tương tự, Bùi Xuân T1 và Nguyễn Sỹ L đã soạn thảo hợp đồng, phụ lục và biên bản nghiệm thu giả, sau đó nhờ Trịnh Quyết T in phun màu, giả dấu tròn và chữ ký công chứng viên Lê Văn K để tạo thành các bản công chứng giả, hợp thức hóa hồ sơ năng lực cho Lê Văn S ký xác nhận nộp dự thầu. Trịnh Quyết T trực tiếp thực hiện việc in, ghép dấu và chữ ký giả (tổng cộng 6 tài liệu), nhận 350.000đ tiền công. Do sử dụng hồ sơ năng lực giả mạo được hợp thức hóa bằng các tài liệu công chứng giả nói trên, liên danh VACIC- MBM đã được phê duyệt trúng thầu gói thầu số 07 với giá trị 43,22 tỷ đồng; tuy nhiên, do chưa triển khai thi công và chưa thực hiện thanh toán, nên chưa gây thiệt hại thực tế.

Với hành vi nêu trên, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Trịnh Quyết T về tội “*Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức*” theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 341 của BLHS; các bị cáo Bùi Xuân T1, Nguyễn Sỹ L và Lê Văn S về tội “*Sử dụng con dấu, tài liệu giả của cơ quan, tổ chức*” theo khoản 1 Điều 341 của BLHS là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[5] Đối với yêu cầu kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Trịnh Quyết T, Hội đồng xét xử xét thấy:

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến trật tự quản lý hành chính của Nhà nước, làm sai lệch tính xác thực của con dấu, tài liệu và giấy tờ của cơ quan, tổ chức, ảnh hưởng đến sự minh bạch, công khai trong hoạt động đấu thầu, gây mất niềm tin trong công tác quản lý nhà nước và uy tín của các cơ quan, tổ chức có liên quan, gây mất trật tự trị an và an toàn trong xã hội, làm quần chúng nhân dân lên án và bất bình.

Xét tính chất của vụ án là nghiêm trọng, hành vi được thực hiện với lỗi cố ý, động cơ mục đích của tội phạm là nhằm vụ lợi. Tòa án cấp sơ thẩm đã căn cứ vào quy định của Bộ luật Hình sự, cân nhắc tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của người phạm tội để xử phạt tù đối với bị cáo là có căn cứ, mức hình phạt 03 năm tù là tương xứng với tính chất, mức độ phạm tội mà bị cáo đã gây ra.

Tuy nhiên, sau khi xét xử sơ thẩm bị cáo xuất trình những tình tiết giảm nhẹ mới: bị cáo đã tự nguyện nộp số tiền 350.000đ thu lợi bất chính; chủ động nộp 200.000đ tiền án phí HSST; 30.000.000đ tiền phạt theo Quyết định của bản án sơ thẩm, ủng hộ quỹ vì người nghèo, thể hiện thái độ thành khẩn, ăn năn, hối cải và ý thức khắc phục hậu quả; bố đẻ của bị cáo là ông Trịnh Ngọc Đ được Ban Chấp hành Trung ương Đảng tặng Huy hiệu 40 năm tuổi Đảng và Bộ trưởng Bộ K2 và

Công nghệ tăng Bằng khen. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm b khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của BLHS.

Xét thấy, bị cáo được áp dụng nhiều tình tiết giảm nhẹ mà không bị áp dụng tình tiết tăng nặng, có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, vì vậy, việc cách ly bị cáo khỏi cộng đồng xã hội là không cần thiết, cần căn cứ Điều 65 của BLHS và hướng dẫn tại Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, giữ nguyên mức hình phạt nhưng cho bị cáo được hưởng án treo cũng không ảnh hưởng đến việc đấu tranh phòng chống tội phạm nói chung, đồng thời cũng phù hợp với chính sách hình sự khoan hồng, nhân đạo. Quan điểm đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thanh Hoá tại phiên toà là có căn cứ chấp nhận.

Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[7] Về án phí: Do yêu cầu kháng cáo của bị cáo được chấp nhận nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. *Căn cứ vào:* Điểm b khoản 1 Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357 của BLTTHS, chấp nhận kháng cáo của bị cáo Trịnh Quyết T, sửa bản án hình sự sơ thẩm số 10/2025/HS-ST ngày 08/9/2025 của Tòa án nhân dân khu vực 6 - Thanh Hoá, giữ nguyên mức hình phạt nhưng cho bị cáo được hưởng án treo.

Áp dụng: Điểm a khoản 3 Điều 341; điểm s, b khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của BLHS. Điểm h khoản 2 Điều 23 Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của UBTVQH14.

Tuyên bố: Bị cáo Trịnh Quyết T phạm tội “Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức”.

Xử phạt: Bị cáo Trịnh Quyết T 03 (ba) năm tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 05 (năm) năm, kể từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao bị cáo Trịnh Quyết T cho Ủy ban nhân dân phường H, tỉnh Thanh Hoá giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 của Luật Thi hành án Hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. *Án phí:* Bị cáo Trịnh Quyết T không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Thanh Hoá;
- Sở Tư pháp tỉnh Thanh Hoá;
- CQ THAHS Công an tỉnh;
- Tòa án NDKV 6;
- Viện kiểm sát khu vực 6;
- Phòng THADS khu vực 6;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu: hồ sơ; Toà Hình sự; HCTP.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Ngô Thị Hà